|  |
| --- |
| ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**  **NGUYỄN HỒNG DUY**  **LƯU TRỮ TÀI LIỆU TRUYỀN MIỆNG**  **QUA NGHIÊN CỨU HỒI ỨC CỦA CÁC**  **CỰU CHIẾN BINH TRONG CHIẾN TRANH VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1954-1975**  **Chuyên ngành: Lưu trữ học**  **Mã số: 62 32 03 01**  **TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGÀNH LƯU TRỮ HỌC**  **Hà Nội-2017** |

Công trình được hoàn thành tại: .................................................

.....................................................................................................

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Đào Xuân Chúc

TS. Nguyễn Liên Hương

Phản biện: ..................................................................................

....................................................................................................

Phản biện:....................................................................................

.....................................................................................................

Phản biện:....................................................................................

.....................................................................................................

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp Đại học Quốc gia chấm luận án tiễn sĩ họp tại.........................................................

Vào hồi giờ ngày tháng năm 20

Có thể tìm hiều luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam

- Trung tâm Thông tin – Tư liệu, Đại học Quốc gia Hà Nội

**DẪN LUẬN**

**1. Lý do chọn đề tài:**

Tài liệu truyền miệng được coi là một trong những nguồn sử liệu quan trọng trong việc nghiên cứu lịch sử. Song, tại Việt Nam thì đây còn là một khoảng trống trong nghiên cứu, nhất là đối với lưu trữ học. Về cơ bản, nếu tách biệi tài liệu truyền miệng được hình thành từ những tài liệu khẩu vấn về hồi ức của các nhân chứng lịch sử như là một loại hình tài liệu thì việc xem xét chúng về mặt sử liệu hoàn toàn có đủ cơ sở để nhìn nhận như là một nguồn tài liệu lưu trữ có giá trị, cần được thu thập và sử dụng một cách hợp lý.

Chiến tranh Việt Nam giai đoạn 1954-1975 là một trong những giai đoạn lịch sử nhiều biến động với dân tộc Việt Nam. Đây cũng là những biến cố lịch sử lớn lao vượt ra khỏi phạm vi của một cuộc chiến trong thế kỷ 20. Trong đó, hồi ức của các nhân chứng đã từng tham gia chiến đấu trên chiến trường là một trong những nguồn tư liệu cần được xem xét một cách đúng mức.

Xuất phát từ những lý do nêu trên, tôi đã chọn đề tài ***“ Lưu trữ tài liệu truyền miệng qua nghiên cứu hồi ức của các cựu chiến binh trong Chiến tranh Việt Nam giai đoạn 1954-1975”*** làm hướng nghiên cứu cho luận án tiến sỹ của mình.

**2. Câu hỏi nghiên cứu và mục tiêu nghiên cứu:**

**2.1 Câu hỏi nghiên cứu:**

- Câu hỏi thứ nhất: Tài liệu khẩu vấn được hình thành qua phỏng vấn nhân chứng lịch sử (lịch sử qua lời kể) có phải là một loại hình tài liệu truyền miệng

- Câu hỏi thứ hai: Tài liệu khẩu vấn có giá trị lưu trữ hay không?

- Câu hỏi thứ 3: Hồi ức của các cựu chiến binh trong Chiến tranh Việt Nam giai đoạn 1954-1975 có giá trị lưu trữ?

**2.2 Mục tiêu nghiên cứu:**

- Đánh giá được vị trí, tầm quan trọng và giá trị lưu trữ của tài liệu truyền miệng được hình thành từ việc ghi lại hồi ức của các nhân chứng lịch sử mà cụ thể ở đây là của các cựu chiến binh trong chiến tranh Việt Nam giai đoạn 1954-1975

- Đề xuất phương pháp khoa học trong việc hình thành, thu thập và đánh giá giá trị của tài liệu truyền miệng như một nguồn tài liệu sưu tập vào các lưu trữ.

**3.Giả thuyết nghiên cứu:**

- Giả thuyết thứ nhất: Tài liệu khẩu vấn là một trong những loại hình tài liệu truyền miệng có giá trị lưu trữ cần được thu thập và phát huy giá trị trong thực tiễn.

- Giả thuyết thứ hai: Hồi ức của các nhân chứng là cựu chiến binh trong chiến tranh Việt Nam giai đoạn 1954-1975 có giá trị sử liệu nhất định, có thể được sử dụng vào các mục đích nghiên cứu.

**4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

**4.1 Đối tượng nghiên cứu:**

- Nghiên cứu về lý luận tài liệu truyền miệng, trong đó chỉ giới hạn ở loại hình tài liệu khẩu vấn (lịch sử qua lời kể),nói cách khác là loại tài liệu hình thành từ phỏng vấn và ghi lại hồi ức của các nhân chứng lịch sử.

- Nghiên cứu về hồi ức của các cựu chiến binh đã tham gia chiến đấu trong chiến tranh Việt Nam giai đoạn 1954-1975.

**4.2 Phạm vi nghiên cứu:**

Trong khả năng của mình, tôi tập trung nghiên cứu lý luận về phương pháp lưu trữ tài liệu truyền miệng mà chủ yếu là các tài liệu khẩu vấn ghi lại hồi ức của các nhân chứng lịch sử của một số nước như: Mỹ, Canada, Australia, các nước Asean. Đối tượng khảo sát là các cựu chiến binh phía Việt Nam Dân chủ cộng hòa đã từng tham gia chiến đấu trên các mặt trận trong giai đoạn 1954-1975. Phạm vi không gian chủ yếu là các nhân chứng đang sinh sống tại Hà Nội.

**5. Phương pháp nghiên cứu:**

Quá trình nghiên cứu, tôi sử dụng chủ yếu một số phương pháp sau đây:

- Phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác-Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Phương pháp luận của lưu trữ học

- Phương pháp khẩu vấn

- Phương pháp phê phán của sử liệu học

- Phương pháp hệ thống

- Ngoài ra, quá trình nghiên cứu tôi còn sử dụng một số phương pháp như: so sánh, phân tích, tổng hợp, quy nạp để từ đó có thể sử dụng các kết quả khảo sát, phỏng vấn một cách tốt nhất cho việc thực hiện các mục tiêu nghiên cứu

**6. Lịch sử nghiên cứu vấn đề:**

Được coi là một vấn đề mới, các công trình nghiên cứu về lưu trữ tài liệu truyền miệng tại Việt Nam còn hết sức hạn chế. Qua khảo sát, phần lớn các công trình nghiên cứu về loại tài liệu này chủ yếu dưới góc độ văn hóa dân gian, thể hiện qua các di sản truyền miệng như: ca dao, tục ngữ, truyền thuyết, sử thi…Dưới góc độ lưu trữ thì mới đang dừng lại ở những bước sơ khai khi tiếp cận đối với loại hình tài liệu khẩu vấn.

**7. Nguồn tài liệu tham khảo:**

Trong quá trình nghiên cứu, tôi tiếp cận một số nguồn tài liệu tham khảo sau:

- Các công trình nghiên cứu của Việt Nam về tài liệu truyền miệng như: luận án tiến sỹ, báo cáo khoa học…

- Nguồn tài liệu về tài liệu khẩu vấn, phương pháp lịch sử khẩu vấn từ nước ngoài, chủ yếu là các bài viết trên các trang web của các tổ chức chuyên về nghiên cứu tài liệu khẩu vấn

- Nguồn tài liệu là các sản phẩm của một số dự án Tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia III liên quan tới phỏng vấn các nhân chứng

- Nguồn tài liệu là các xuất bản phẩm như: sách, phim tư liệu, ảnh về Chiến tranh Việt Nam giai đoạn 1954-1975.

**8. Bố cục của luận án:**

Bố cục của Luận án ngoài phần Dẫn luận và kết luận, nội dung gồm 4 chương:

***Chương 1: Tổng quan nghiên cứu***

***Chương 2: Nguyên tắc và phương pháp tạo lập tài liệu khẩu vấn-vận dụng trong nghiên cứu đề tài của luận án***

***Chương 3: Giá trị tài liệu khẩu vấn từ hồi ức của các cựu chiến binh trong chiến tranh Việt Nam giai đoạn 1954-1975***

***Chương 4: Lưu trữ tài liệu khẩu vấn-Những vấn đề đặt ra cho lưu trữ học và đề xuất giải pháp***

**NỘI DUNG**

**CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU**

**1.1 Luận giải các khái niệm và định nghĩa.**

**1.1.1.Lịch sử qua lời kể (oral history) - Vấn đề cơ bản trong nghiên cứu tài liệu truyền miệng (tài liệu khẩu vấn)**

**1.1.1.1 Khái quát về “lịch sử qua lời kể”:**

Có nhiều định nghĩa về vấn đề này, tiêu biểu trong số đó là của Judith Moyer trong tài liệu Step-by-step Guide to Oral Historycho rằng: *“Lịch sử qua lời kể là việc sưu tầm một cách có hệ thống bằng chứng về trải nghiệm riêng của những người còn sống. Lịch sử qua lời kể không phải là truyện kể dân gian, chuyện phiếm, lời đồn đại hay tin đồn. Các sử gia chuyên nghiên cứu về lịch sử qua lời kể cố gắng kiểm tra những điều họ phát hiện, phân tích chúng và đặt chúng vào một bối cảnh lịch sử chính xác. Các sử gia này cũng quan tâm đến việc lưu trữ lại những kết quả phỏng vấn của họ cho các học giả sau này sử dụng”*.

Từ các định nghĩa trên có thể thấy, lịch sử qua lời kể là những thông tin được thu thập bằng cách phỏng vấn sâu những nhân chứng của một sự kiện hay một vấn đề. Các cuộc phỏng vấn này có sự hỗ trợ của máy móc như: máy ghi âm, ghi hình...được lưu giữ lại để sử dụng.

**1.1.1.2. Đặc điểm của lịch sử qua lời kể và một số vấn đề sử liệu**.

Nhìn dưới góc độ sử liệu học, chúng tôi cho rằng lịch sử qua lời kể có những đặc điểm nhất định như:

* Thứ nhất. lịch sử qua lời kể là phương pháp khai thác những thông tin có giá trị lịch sử nằm trong trí nhớ của người quan sát hoặc những người tham gia vào sự kiện nào đó trong quá khứ mà những tài liệu thành văn không thể đề cập tới được.
* Thứ hai, lịch sử qua lời kể có thể là kênh để đối chứng với các thông tin chính sử đã được đưa ra từ góc độ quản lý nhà nước hoặc lịch sử vĩ mô
* Thứ ba, lịch sử qua lời kể là một phương pháp hỗ trợ tốt cho nghiên cứu lịch sử vi mô
* Thứ tư, lịch sử qua lời kể có thể giúp cho sử gia và người đọc có một cách nhìn mới về sự kiện và con người, phát hiện thêm khía cạnh mới mà trước đây không được nghiên cứu, tìm hiểu hay do thành kiến mà có cách nhìn nhận khác.
* Thứ năm, lịch sử qua lời kể làm bức tranh lịch sử thêm sinh động, tác động mạnh đến cảm xúc của người nghe và người đọc vì nó là những câu chuyện đã thực sự xảy ra trong cuộc đời của một cá nhân.

Bên cạnh đó, lịch sử qua lời kể cũng có một số vấn đề cần lưu ý như:

* Thứ nhất, do ảnh hưởng của thời gian, trí nhớ của con người bị suy giảm cộng với sự nhận thức lại sau các sự việc đã xảy ra. Điều đó làm cho lịch sử qua lời kể có độ tin cậy thấp.
* Thứ hai, lịch sử là những câu chuyện được diễn đạt chủ yếu bằng lời tường thuật của nhân chứng nên sự việc có thể cắt bớt hoặc thêm chi tiết làm cho sự việc có thể khác đi nhiều so với những điều đã xảy ra.
* Thứ ba lịch sử qua lời kể chứa nhiều yếu tố chủ quan trong quan điểm và kinh nghiệm của người kể.

**1.1.2. Khái quát chung về tài liệu truyền miệng-Tài liệu khẩu vấn.**

**1.1.2.1 Khái niệm “tài liệu”**

Tại khoản 2 Luật Lưu trữ năm 2011, tài liệu được định nghĩa: “Tài liệu là vật mang tin được hình thành trong quá trình hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân”

Như vậy, có thể thấy “tài liệu” được hiểu như một vật mang tin có chứa thông tin và các thông tin có trong tài liệu được mã hoá dưới dạng vật chất nhất định. Hai yếu tố vật mang tin và thông tin trong tài liệu có mối quan hệ biện chứng với nhau, trong đó nội dung của thông tin có trong tài liệu đó đóng vai trò quyết định tới giá trị của tài liệu.

**1.1.2.2 Định nghĩa “tài liệu truyền miệng” -“tài liệu khẩu vấn”**

“Tài liệu truyền miệng” hay “tài liệu khẩu vấn” là vật mang tin chứa đựng những thông tin có được từ các cuộc phỏng vấn, ghi âm của những nhân chứng về những thông tin trong lịch sử như các sự kiện, các nhân vật mà những người được phỏng vấn đã từng tham gia hoặc chứng kiến chúng.

Theo cách định nghĩa này, tài liệu truyền miệng cần đáp ứng được các tiêu chí như:

* Thứ nhất đó là sự nỗ lực của người nghiên cứu nhằm khai thác những lời tường thuật của các nhân chứng mà chúng có thể không được ghi chép trong các nguồn sử liệu thành văn.
* Thứ hai, phương thức thực hiện đòi hỏi phải có mặt của những thiết bị mang tin như ghi âm hay sự ghi chép vì mục đích lưu trữ và làm sử liệu cho các nghiên cứu sâu.
* Thứ ba, nội dung tài liệu truyền miệng là lời tường thuật của những người còn sống về kinh nghiệm riêng của họ.
* Thứ tư, tài liệu truyền miệng thực chất là sản phẩm được ghi lại qua lời kể của nhân chứng. Nó không phải là những câu chuyện dân gian, những chuỵện tán gẫu hay là những tin đồn

**1.2 Tình hình nghiên cứu và hoạt động sưu tầm tài liệu truyền miệng (tài liệu khẩu vấn)**.

1.2.1Nghiên cứu của Hoa Kỳ

1.2.2 Nghiên cứu của Canada.

1.2.3 Nghiên cứu của Anh

1.2.4 Nghiên cứu của Australia

1.2.5 Nghiên cứu của một số nước Đông Nam Á.

1.2.5.1 Nghiên cứu của Thái lan

1.2.5.2 Nghiên cứu của Malaysia

1.2.5.3 Nghiên cứu của Philippin.

1.2.5.4 Nghiên cứu của Singapore.

1.2.5.5 Nghiên cứu của Việt Nam

Tại Việt Nam, nghiên cứu tài liệu truyền miệng hiện chủ yếu gắn liền với các nghiên cứu văn hóa dân gian (folklore). Đó là các sáng tạo của nhân dân qua các thời đại, vốn được sáng tác và lưu truyền bằng miệng. Đến một thời kỳ lịch sử nào đó, khi dân tộc có chữ viết thì chúng mới bắt đầu được ghi chép thành văn bản.

Tại Khoa Lưu trữ học và Quản trị văn phòng trong khoảng một vài năm trở lại đây đã bắt đầu có một số nghiên cứu khoa học của sinh viên về vấn đề này nhưng chưa có những nghiên cứu sâu về lý luận và thường mới khảo sát trong phạm vi hẹp. Vì vậy,hàm lượng khoa học còn hạn chế.

**1.3.Vấn đề “ hồi ức” và hồi ức của các cựu chiến binh trong giai đoạn chiến tranh Việt Nam 1954-1975**

**1.3.1 Khái niệm “Hồi ức**”

Theo từ điển Hán Việt: Hồi ức có nghĩa là nhớ lại, hồi tưởng lại

Theo Đại từ điển tiếng Việt, “hồi ức là nhớ lại những điều đã trải qua một cách có chủ định”

**1.3.2 Khái niệm “cựu chiến binh”**

Từ điển Tiếng Việt có định nghĩa “ Cựu chiến binh là người đã từng tham gia quân đội, lực lượng vũ trang trong một cuộc chiến tranh”

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Pháp lệnh Cựu chiến binh năm 2005 thì có thể hiểu “Cựu quân nhân là quân nhân đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự (phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành)” nhưng không phải là Cựu chiến binh.

**1.3.3 Vấn đề tái hiện hồi ức của các cựu chiến binh trong giai đoạn Chiến tranh Việt Nam 1954-1975**

Hồi ức của các cựu chiến binh vì thế trở thành một đề tài được khai thác sâu rộng nhằm khắc họa đa dạng sự tàn khốc của chiến tranh cũng như ghi chép lại những khoảnh khắc tự hào trong suy nghĩ của mỗi người lính. Hồi ức của các cựu chiến binh trong giai đoạn chiến tranh Việt Nam 1954-1975 thường được thể hiện dưới các hình thức xuất bản phẩm

**1.4. Tiểu kết**

* Lý thuyết các nước (đặc biệt của Hoa Kỳ) đã luận giải được một số từ khóa quan trọng của luận án: lịch sử qua lời kể, tài liệu truyền miệng (tài liệu khẩu vấn). Đã cho thấy những đặc trưng, giá trị của nó dưới góc độ sử liệu học và lưu trữ học. Các thuật ngữ này tạo cơ sở cho những nhận thức chung trong việc tiếp cận với những lý thuyết mới trong lưu trữ học.
* Hệ thống lý thuyết các nước về lưu trữ tài liệu truyền miệng, trong đó nhấn mạnh tới đối tượng và phương pháp thực hiện các dự án liên quan tới tài liệu khẩu vấn, ý nghĩa và sự tác động trở lại của chúng với nghiên cứu lịch sử. Trên cơ sở đúc kết kinh nghiệm đó để hình thành ý tưởng và cách thức thực hiện tài liệu khẩu vấn dùng cho mục tiêu nghiên cứu
* Phương pháp khẩu vấn được coi là cách thức chính trong việc tạo ra tài liệu. Trong đó đã xác định rõ các tiêu chí chọn đối tượng, vấn đề pháp lý, bản quyền, đạo đức của người phỏng vấn và được phỏng vấn. Đây là cơ sở quan trọng cho việc thực hiện việc tiếp cận đối tượng của luận án
* Các vấn đề hồi ức của các cựu chiến binh trong chiến tranh Việt Nam giai đoạn 1954-1975 đã được khắc họa trong nhiều xuất bản phẩm, phim tài liệu. Chúng cũng có những giá trị nhất định trong việc nghiên cứu và tái hiện lịch sử trong thời kỳ khốc liệt của cuộc chiến theo những tuyến chủ đề nhất định

Tuy nhiên, một số vấn đề còn chưa được làm sáng tỏ mà luận án cần phải giải quyết như:

* Hệ thống lý thuyết về tài liệu truyền miệng hiện chủ yếu từ nước ngoài. Trên thực tế, tại các quốc gia phát triển mạnh nghiên cứu về tài liệu truyền miệng đều sớm nhận ra ý nghĩa của các thông tin từ hồi ức nhân chứng trong sự đối chiếu có kiểm chứng với các nguồn sử liệu khác. Hệ thống lý thuyết của họ (các định nghĩa, đối tượng nghiên cứu,phương pháp luận) đều được định hình trong sự đồng nhất về nhận thức của cộng đồng với các giá trị văn hóa, lịch sử... từ tài liệu khẩu vấn. Những dự án được triển khai là kênh nghiên cứu mang tính kiểm chứng và phản biện cao đối với giới nghiên cứu khi đi vào khai thác các khía cạnh của đời sống xã hội từ kinh nghiệm sống của con người hiện tại. Đối với Việt Nam, đây còn là vấn đề mới mẻ trong nghiên cứu bởi việc xem xét giá trị thông tin từ hồi ức con nhân chứng vẫn chưa được đánh giá đúng mức. Hơn thế nữa, các lý thuyết của lưu trữ học, sử liệu học vẫn còn mang nặng các tư tưởng, lý luận truyền thống. Trong điều kiện bối cảnh xã hội thay đổi, khoa học công nghệ phát triển, tư duy cũng như phương pháp khoa học của các ngành này cũng cần có sự điều chỉnh, trong đó tài liệu khẩu vấn cũng cần được nhìn nhận một cách thấu đáo
* Dưới góc độ lưu trữ, nhiều vấn đề về pháp lý, phương pháp liên quan tới loại hình tài liệu khẩu vấn chưa thực rõ, đánh giá về giá trị của chúng còn nhiều khó khăn. Hiện các quy định của pháp luật liên quan tới sở hữu, bản quyền của tài liệu truyền miệng ở nước ta còn thiếu. Các cơ quan lưu trữ mới bước đầu tìm hiểu về phương thức thực hiện các dự án tài liệu khẩu vấn, việc triển khai cũng như sử dụng chúng còn rất dè dặt và thiếu tính đồng bộ. Điều này sẽ được làm rõ trong các phần của luận án
* Việc sử dụng phương pháp khẩu vấn đối với các cựu chiến binh để khắc họa lịch sử đã được làm trên thực tế. Tuy nhiên, mới chủ yếu được thể hiện dưới dạng các xuất bản phẩm mà chưa được sử dụng như một phương pháp của lưu trữ học.

**CHƯƠNG 2: NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO LẬP TÀI LIỆU KHẨU VẤN - VẬN DỤNG TRONG NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI CỦA LUẬN ÁN**

**2.1 Khái quát về phương pháp khẩu vấn trong nghiên cứu lịch sử.**

**2.1.1 Định nghĩa phương pháp khẩu vấn.**

Từ những nhận định trên, chúng tôi xin đưa ra định nghĩa về phương pháp  khẩu vấn như sau: “ *Khẩu vấn là phương pháp nghiên cứu lịch sử thông qua việc phỏng vấn các cá nhân về những hồi ức và trải nghiệm của họ trong quá khứ gắn liền với những giai đoạn lịch sử nhất định bằng các phương tiện kỹ thuật ghi âm, ghi hình”.*

**2.1.2 Ý nghĩa của phương pháp khẩu vấn.**

*Thứ nhất,*  khẩu vấn là kết quả của việc làm ra một cuộc phỏng vấn được ghi âm lại dựa trên việc nghiên cứu thấu đáo và ghi lại các trải nghiệm và ký ức của các cá nhân đang sống, trong đó nhiều người chưa được công nhận là một phần của lịch sử. *Thứ hai,* thông tin từ khẩu vấn tuy bị chi phối nhiều bởi yếu tố “cá nhân” nhưng nó vẫn đủ điều kiện cho phép người nghiên cứu có khả năng thẩm định thông qua việc phê phán nó như một nguồn sử liệu đáng xem xét cũng như đối chiếu giữa những người được phỏng vấn hoặc với chính sử.

*Thứ ba*, việc thu thập thông tin từ khẩu vấn được tiến hành trên cơ sở sự thỏa thuận và tự nguyện của người được phỏng vấn. Nó ít bị chi phối bởi các yếu tố sắp đặt hay bởi những áp lực từ sự “nhạy cảm” của vấn đề lịch sử.

*Thứ tư*, dưới góc độ lưu trữ học thì rõ ràng các băng ghi âm, ghi hình của  khẩu vấn là một trong những nguồn tài liệu có giá trị.

**2.1.3 Nguyên tắc tạo lập tài liệu khẩu vấn.**

Trong thực tế, việc tiến hành sưu tập các tài liệu khẩu vấn cần lưu ý một số nguyên tắc:

* Nguyên tắc lịch sử
* Nguyên tắc khách quan
* Nguyên tắc tôn trọng sự riêng tư của nhân chứng

**2.1.4 Nội dung cơ bản của phương pháp khẩu vấn**

2.1.4.1 Người phỏng vấn.

2.1.4.2 Xây dựng kế hoạch.

- *Xác định mục tiêu*

*- Lựa chọn đối tượng phỏng vấn*

*- Xây dựng bảng hỏi*

*- Thiết bị phỏng vấn*

*- Xây dựng lịch trình phỏng vấn*

2.1.4.3 Tiến hành phỏng vấn.

2.1.4.4 Xử lý thông tin sau phỏng vấn.

**2.2 Vận dụng phương pháp khẩu vấn trong nghiên cứu về hồi ức của các cựu chiến binh trong Chiến tranh Việt Nam giai đoạn 1954-1975.**

Với mục đích tìm kiếm thông tin từ hồi ức của các cựu chiến binh đã từng chiến đấu, phục vụ chiến đấu trên các mặt trận trong chiến tranh Việt Nam giai đoạn 1954-1975, việc tiếp cận và phỏng vấn họ đóng vai trò quyết định đối với chất lượng tài liệu.Việc thu thập thông tin chủ yếu bằng máy quay kỹ thuật số.

**2.3 Giá trị tài liệu được thực hiện qua phương pháp khẩu vấn trong luận án.**

Đây là điều quan trọng nhất của việc thực hiện phương pháp khẩu vấn và có ý nghĩa quyết định tới chất lượng của đề tài. Do việc thực hiện tài liệu khẩu vấn trong lưu trữ ở Việt Nam còn rất mới mẻ nên việc sử dụng phương pháp này cần được xem xét một cách kỹ lưỡng ở nhiều phương diện về hình thức và nội dung.

**2.4 Tiểu kết.**

Qua nghiên cứu và thực hiện phương pháp khẩu vấn trong luận án, chúng tôi nhận thấy một số điểm cơ bản sau đây:

- Phương pháp khẩu vấn là phương thức cơ bản trong sưu tầm tài liệu khẩu vấn. Việc thực hiện nó cần có sự chuẩn bị kỹ lưỡng từ mục tiêu, đối tượng phỏng vấn cho đến các phương tiện máy móc và khả năng xử lý thông tin của người phỏng vấn.

- Trí nhớ của nhân chứng có tác động quyết định tới giá trị của tài liệu khẩu vấn, vì vậy, việc tiến hành phương pháp này cũng cần phải có sự nghiên cứu kỹ về tiểu sử, tuổi tác, tình trạng sức khỏe...của nhân chứng. Điều này giúp việc chuẩn bị các phương án tiếp cận và phỏng vấn được thuận lợi hơn.

- Kiến thức lịch sử là điều không thể thiếu đối với người phỏng vấn trong quá trình thực hiện phương pháp này. Việc xây dựng bảng hỏi làm tăng tính chủ động trong khai thác thông tin từ nhân chứng. Song, kiến thức lịch sử sẽ giúp tạo ra sự linh hoạt trong phỏng vấn, tùy theo vấn đề trong hồi ức của nhân chứng mà người phỏng vấn có thể kết nối với những dữ kiện của lịch sử để có thể khai thác sâu hơn những nội dung trong các câu trả lời của người được phỏng vấn.

- Gỡ băng là một thao tác quan trọng của phương pháp khẩu vấn. Việc gỡ băng là cách thức mà người nghiên cứu tìm và đánh giá về mức độ giá trị của thông tin từ nhân chứng. Giá trị tài liệu khẩu vấn đôi lúc bị chi phối bởi các yếu tố cá nhân, vì vậy, việc gỡ băng cho phép người nghiên cứu có thể tìm ra những vấn đề trong hồi ức được kể lại. Từ đó sẽ xác định được những chi tiết có giá trị làm cơ sở cho việc sử dụng sau này.

- Tiến hành phương pháp khẩu vấn trong các lưu trữ là hoàn toàn khả thi bởi nó cung cấp thêm các thông tin mà trong các tài liệu lưu trữ truyền thống có thể không có. Việc thực hiện phương pháp này trong lưu trữ ở Việt Nam còn khá mới mẻ và mới chỉ dừng lại ở cách làm mang tính thử nghiệm, kết quả thu được còn hạn chế do thiếu hụt về hệ thống lý thuyết cũng như hướng dẫn từ các cơ quan quản lý. Tuy nhiên, với xu thế chung, việc các lưu trữ phải chủ động trong việc thực hiện các dự án tài liệu khẩu vấn thì phương pháp này sẽ cần phải được nghiên cứu và sử dụng một cách hiệu quả hơn.

- Phương pháp khẩu vấn thực hiện đối với đối tượng là các cựu chiến binh trong chiến tranh là hết sức cần thiết trong bối cảnh Việt Nam. Với mốc từ 1975 trở về trước thì tuổi tác của các nhân chứng là một thách thức không nhỏ cho việc phỏng vấn. Vì vậy, thực hiện phương pháp này không chỉ có ý nghĩa đối với luận án mà rộng hơn, nó sẽ góp phần tác động vào nhận thức không chỉ đối với các cơ quan lưu trữ mà còn cả đối với xã hội nói chung

Từ các đánh giá trên, chúng tôi cho rằng phương pháp khẩu vấn có vai trò nhất định trong việc tìm kiếm và phục dựng các vấn đề của lịch sử. Điều quan trọng hơn cả là chúng ta cần tạo ra được sự nhận thức chung trong cách tiếp cận và giá trị sử dụng của các thông tin được tạo ra bởi khẩu vấn. Mặt khác, sự chủ động của các lưu trữ là cần thiết để có thể đưa nó như một phương pháp bổ sung tài liệu cho các kho lưu trữ, phục vụ nhiều hơn các nhu cầu của người sử dụng.

**CHƯƠNG 3: TÀI LIỆU KHẨU VẤN TỪ HỒI ỨC CỦA CÁC CỰU CHIẾN BINH TRONG CHIẾN TRANH VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1954-1975**

**3.1 Khái quát Chiến tranh Việt Nam giai đoạn 1954-1975.**

Chiến tranh Việt Nam giai đoạn 1954-1975 là cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chống đế quốc Mỹ xâm lược tiếp sau thắng lợi của Kháng chiến chống Pháp (1945-54) để giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất đất nước, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên cả nước

**3.2 Hồi ức cựu chiến binh tham chiến trong giai đoạn 1954-1975.**

Như đã phân tích ở chương trước, việc tiến hành khẩu vấn là phương thức quan trọng để chúng tôi thu thập các tài liệu từ các nhân chứng. Các cuộc phỏng vấn này đa phần được tiến hành tại nhà riêng của các nhân chứng. Tôi tiếp cận các cựu chiến binh này chủ yếu qua con đường cá nhân hoặc sự giới thiệu của họ với nhau.

Toàn bộ quá trình phỏng vấn được quay lại bằng máy quay kỹ thuật số. Điều này tạo thuận lợi cho quá trình xử lý băng sau này. Trước khi tiến hành phỏng vấn chúng tôi đều nói rõ lý do và mục đích của việc phỏng vấn. Các nhân chứng đều vui vẻ đồng ý dù lúc đầu cũng có người cảm thấy e ngại khi ngồi nói chuyện trước máy quay. Cuộc phỏng vấn được tiến hành trên cơ sở bảng hỏi chúng tôi đã chủ động xây dựng trước nhưng quá trình trao đổi diễn ra được bám sát theo nội dung trải nghiệm của nhân chứng chứ không lệ thuộc hoàn toàn vào những câu hỏi cho trước.

Các nhóm câu hỏi theo các vấn đề cụ thể sau đây:

3.2.1 Hồi ức về giai đoạn nhập ngũ.

3.2.2 Ký ức về những trận đánh.

3.2.3 Hồi ức về những kỷ niệm vui, buồn trong chiến tranh.

3.2.4 Động lực của người lính.

3.2.5 Ký ức ngày thống nhất đất nước.

3.2.6 Những trăn trở và cảm nghĩ về thế hệ trẻ hôm nay.

**3.3 Tiểu kết.**.

Qua phân tích có thể thấy, *hồi ức của các cựu chiến binh được xếp vào loại sử liệu gián tiếp*. Việc phê phán đối với loại sử liệu này có những khó khăn nhất định trong việc xác định giá trị của chúng.

Đối với hồi ức của các cựu chiến binh việc này chủ yếu được nhìn nhận qua việc xác định rõ các thông tin về tiểu sử của người được phỏng vấn cũng như động cơ của họ khi chia sẻ về hồi ức của mình. Quá trình phỏng vấn, nhiều cựu chiến binh cho tôi xem các bằng chứng về lý lịch

Phê phán bên trong: xác định tính đầy đủ, tính xác thực của các thông tin chứa trong nguồn sử liệu - suy đoán kín, chủ yếu được đối chiếu với chính sử đã được ghi chép lại, có thể nhìn nhận qua các yếu tố như:

*Hồi ức về bối cảnh xã hội:* Cựu chiến binh trong giai đoạn chiến tranh Việt Nam 1954-1975 mà tôi tiếp cận phỏng vấn tham gia cuộc chiến với nhiều thời điểm khác nhau, có người từ giai đoạn chống Pháp, có người nhập ngũ vào giai đoạn cuối của cuộc chiến

*Hồi ức về tâm lý con người trong cuộc chiến:* Đây là một điểm mà tôi cũng cố gắng khai thác trong quá trình phỏng vấn bởi điều này cho thấy những diễn biến tâm lý mỗi con người sẽ phản ánh phần nào sự chân thực của cuộc chiến.

*Hồi ức về các sự kiện:* Đây có lẽ là điều mà khi xem xét giá trị của sử liệu sẽ được cân nhắc hơn cả bởi sẽ giúp việc xác định tính chính xác của các thông tin được dễ dàng hơn. Nhìn chung, giá trị sử liệu từ tài liệu khẩu vấn là hồi ức của các cựu chiến binh chủ yếu được nhìn nhận từ những dữ liệu mô tả về cuộc chiến qua góc nhìn của từng cá nhân người lính. Hơn nữa, họ không chỉ đơn thuần là nhân chứng lịch sử mà cũng là những người có cái nhìn phê phán lịch sử bởi nhiều dữ liệu họ đưa ra cũng có thể được sử dụng để đối chiếu với nhiều vấn đề của quá khứ.

Nhìn chung, giá trị sử liệu từ tài liệu khẩu vấn là hồi ức của các cựu chiến binh chủ yếu được nhìn nhận từ những dữ liệu mô tả về cuộc chiến qua góc nhìn của từng cá nhân người lính. Hơn nữa, họ không chỉ đơn thuần là nhân chứng lịch sử mà cũng là những người có cái nhìn phê phán lịch sử bởi nhiều dữ liệu họ đưa ra cũng có thể được sử dụng để đối chiếu với nhiều vấn đề của quá khứ.

**CHƯƠNG 4: LƯU TRỮ TÀI LIỆU KHẨU VẤN - NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA CHO LƯU TRỮ HỌC VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP**

**4.1 Kinh nghiệm quản lý và phát huy tài liệu khẩu vấn của nước ngoài trong các lưu trữ.**

Qua nghiên cứu, chúng tôi thấy rằng ngoài phương pháp thực hiện khẩu vấn như đã đề cập ở chương 2 để thu thập thông tin, ở nhiều nước, công tác quản lý cần tập trung vào các vấn đề sau đây:

4.1.1 Tổ chức khoa học các bộ sưu tập tài liệu khẩu vấn.

4.1.2 Bảo quản tài liệu khẩu vấn.

4.1.3 Xây dựng công cụ tra cứu.

4.1.4 Phục vụ khai thác sử dụng và phát huy giá trị tài liệu khẩu vấn.

**4.2 Các vấn đề đặt ra cho lưu trữ tài liệu khẩu vấn ở Việt Nam.**

**4.2.1 Các vấn đề đặt ra cho lý luận khoa học lưu trữ.**

* Thứ nhất định nghĩa về tài liệu lưu trữ cần được mở rộng hơn
* Thứ hai, về nguyên tắc quản lý tập trung thống nhất công tác lưu trữ cần được thể hiện ở khía cạnh đảm bảo tính thống nhất về phương pháp là chính.
* Thứ ba, liên quan tới vấn đề nguồn thu thập tài liệu của các lưu trữ có thể từ những cá nhân rất bình thường chứ không chỉ giới hạn ở các cá nhân tiêu biểu
* Thứ tư, về phương pháp luận của lưu trữ học: Lưu trữ học của Việt Nam được xây dựng trên nền tảng của hệ tư tưởng Mác-Lênin. Nó luôn luôn tuân theo nguyên tắc chính trị, nguyên tắc lịch sử và tính toàn diện, tổng hợp. Từ đó, định ra các phương pháp nghiệp vụ cơ bản cho công tác lưu trữ. Thực tiễn cho thấy những nguyên tắc và phương pháp này về cơ bản phù hợp với hoạt động lưu trữ của các cơ quan. Tuy nhiên, việc vận dụng những nguyên tắc và phương pháp này đối với các tài liệu khẩu vấn cũng cần linh hoạt hơn.

**4.2.2. Các vấn đề đặt ra cho thực tiễn công tác lưu trữ.**

Bên cạnh những khó khăn từ lý luận, thực tiễn lưu trữ Việt Nam cho thấy việc thực hiện các dự án sưu tầm tài liệu khẩu vấn đang gặp rất nhiều khó khăn. Sự vận dụng phương pháp khẩu vấn trong các nghiên cứu lịch sử, văn hóa, dân tộc học... ở nước ta đã tương đối phổ biến nhưng trong lưu trữ thì gần như hoàn toàn mới mẻ.

**4.2.3. Vấn đề đặt ra cho pháp lý về lưu trữ.**

Ngoài những vấn đề về lý luận và thực tiễn như đã phân tích ở trên thì vấn đề pháp lý cũng là một trong những thách thức ko nhỏ bởi tài liệu khẩu vấn liên quan nhiều tới các vấn đề cá nhân của người được phỏng vấn, mặt khác hồi ức của họ (thông tin mang tính riêng tư) được ghi lại có thể được sử dụng vào nhiều mục đích khác nhau nhưng thường không do nhân chứng trực tiếp tiến hành. Chính vì vậy, những vấn đề mang tính pháp lý như quy định về bản quyền, bảo hộ quyền sở hữu của tài liệu sẽ có ảnh hưởng rất lớn tới tính hợp pháp cũng như khả năng sử dụng thông tin của các đối tượng có liên quan.

**4.3 Đề xuất một số giải pháp thực hiện tài liệu khẩu vấn đối với lưu trữ Việt Nam.**

**4.3.1 Giải pháp chung.**

- Thứ nhất, cần phải sớm có những nghiên cứu và luận giải rõ hơn về tài liệu khẩu vấn, vai trò của nó trong lưu trữ cũng như cách thức làm trên thực tiễn.

- Thứ hai, cần nâng cao nhận thức của xã hội nói chung cũng như ngành lưu trữ nói riêng về vai trò, giá trị của tài liệu khẩu vấn trong nghiên cứu khoa học cũng như trong việc bảo tồn các giá trị thông tin liên quan tới nhiều mặt của đời sống xã hội.

- Thứ ba, Cục Văn thư-Lưu trữ Nhà nước nên có những nghiên cứu và đề xuất từ góc độ quản lý đối với tài liệu khẩu vấn thông qua việc tham mưu và chủ trì ban hành các văn bản quy định về tài liệu khẩu vấn.

- Thứ tư, tăng cường trao đổi, hợp tác quốc tế về nghiên cứu tài liệu khẩu vấn với các nước để chia sẻ và tranh thủ kinh nghiệm đi trước của các tổ chức lưu trữ quốc tế.

- Thứ năm, cần đầu tư cho con người về phương pháp làm việc đối với tài liệu khẩu vấn.

- Thứ sáu, Nhà nước và các lưu trữ cần có sự chuẩn bị về các nguồn lực phục vụ cho việc thực hiện các dự án sưu tầm tài liệu khẩu vấn

- Thứ bảy, các tổ chức lưu trữ cần chủ động trong việc phát huy giá trị của tài liệu khẩu vấn bởi đây là cách tốt nhất để chứng minh vai trò của nó trong lưu trữ nói riêng và nghiên cứu khoa học nói chung

- Cuối cùng chúng tôi cho rằng, các lưu trữ ngày nay cần phải tranh thủ những tiện ích đem lại từ công nghệ thông tin đối với phát triển nghiệp vụ trong đó có cả tài liệu khẩu vấn.

**4.3.2 Các giải pháp cụ thể về nghiệp vụ đối với tài liệu khẩu vấn.**

Bên cạnh các giải pháp chung, qua quá trình nghiên cứu và thực hiện sưu tập các tài liệu khẩu vấn từ hồi ức của các cựu chiến binh trong chiến tranh Việt Nam giai đoạn 1954-1975, chúng tôi nhận thấy nhiều vấn đề về nghiệp vụ có sự khác biệt nhất định so với các tài liệu lưu trữ truyền thống. Chính vì vậy, tác giả xin đưa ra một số giải pháp thực hiện đối với các dự án tài liệu khẩu vấn trong các lưu trữ trong điều kiện ở nước ta hiện nay.

- Thứ nhất, cần xác định rõ sự kiện, giai đoạn lịch sử hoặc khu vực địa lý liên quan tới vấn đề cần sưu tầm của các lưu trữ. Điều này sẽ là cơ sở để chủ thể xác định được các đối tượng cần phỏng vấn.

- Thứ hai, cần có những khảo sát và lựa chọn đối tượng để phỏng vấn trước khi thực hiện dự án sưu tầm.

- Thứ ba: Xây dựng Dự án sưu tầm tài liệu khẩu vấn cần xác định rõ ràng về mục tiêu và kế hoạch thực hiện cụ thể. Trong đó, các lưu trữ cần gắn nội dung các bộ sưu tập với khối tài liệu hiện có, điều này sẽ góp phần làm thỏa mãn nhu cầu của người sử dụng.

- Thứ tư, các lưu trữ cần quan tâm tới công tác truyền thông cho bộ sưu tập tài liệu khẩu vấn ngay từ khi bắt đầu thực hiện dự án và nhất là khi đưa thông tin tới các đối tượng độc giả.

- Thứ năm, thực hiện dự án tài liệu khẩu vấn cần hết sức quan tâm tới vấn đề đạo đức và pháp lý bởi như đã nói, sản phẩm thông tin có được đều liên quan mật thiết tới những vấn đề riêng tư của cá nhân.

- Thứ sáu, xây dựng bảng hỏi cần phải được thực hiện trên cơ sở hiểu rõ về vấn đề của dự án. Nói cách khác, người làm bảng phỏng vấn cần có kiến thức lịch sử về giai đoạn hồi ức của các nhân chứng.

- Thứ bảy, việc tiến hành phỏng vấn cần lưu ý tới địa điểm và thời gian phỏng vấn, tránh lựa chọn nơi đông người, nhiều tiếng ồn. Địa điểm nên chọn nơi thuận tiện nhất cho người được phỏng vấn.

- Thứ tám, các trang thiết bị cần được chuẩn bị kỹ lưỡng.

- Thứ chín, việc tiến hành gỡ băng cần tiến hành thận trọng, tránh vội vàng bởi đây chính là công việc thể hiện vai trò của người làm lưu trữ trong việc tìm ra các thông tin có giá trị.

- Thứ mười, vấn đề tổ chức khoa học các tài liệu khẩu vấn trong lưu trữ.

- Thứ mười một, khác với các nước đã có nhiều dự án về tài liệu khẩu vấn, Việt Nam hiện tại mới bắt đầu triển khai nên với công nghệ hiện nay thì việc bảo quản trong lưu trữ với các bản ghi âm, ghi hình chủ yếu trong cơ sở dữ liệu máy tính. Việc lưu trữ này đòi hỏi các lưu trữ thay vì xây dựng kho bảo quản riêng thì cần đầu tư mua các máy chủ có dung lượng chứa đủ các dữ liệu thông tin ghi lại.

- Thứ mười hai, các lưu trữ cần chủ động trong việc áp dụng các hình thức phát huy giá trị tài liệu khẩu vấn. Bên cạnh mô hình phòng đọc truyền thống nên nghiên cứu hình thức phục vụ khai thác trực tuyến giống nhiều nước hiện đang áp dụng.

**KẾT LUẬN**

Tài liệu khẩu vấn đã và đang là một phần quan trọng trong các lưu trữ trên thế giới. Vai trò của chúng đem lại không chỉ trong lĩnh vực nghiên cứu lịch sử mà còn ở nhiều phương diện khác nhau của đời sống xã hội. Thực tiễn ở nhiều nước, việc sưu tầm và phục vụ khai thác sử dụng các tài liệu khẩu vấn đã làm khoảng cách giữa lưu trữ với xã hội trở nên gần nhau hơn bởi không chỉ bởi ở tính mới mẻ của thông tin mà còn bởi sự gần gũi từ những nhân chứng hết sức bình dị mà có thể gặp bất cứ ở đâu, từ sự thuận tiện sử dụng do các tài liệu đem lại. Bên cạnh đó, sự phát triển của khoa học kỹ thuật, nhất là công nghệ thông tin đã làm thay đổi cả về lý luận và thực tiễn công tác lưu trữ. Các dự án tài liệu khẩu vấn đã có những cải tiến về phương pháp, cách thức và khả năng phát huy giá trị của chúng. Đây là những kinh nghiệm và thành tựu mà lưu trữ Việt Nam có thể được thừa hưởng và tranh thủ với vai trò đi sau ở lĩnh vực này.

Hiện nay, phương pháp thực hiện tài liệu khẩu vấn còn tương đối mới mẻ trong nghiên cứu của lưu trữ học Việt Nam. Việc triển khai trên thực tế cũng cần những điều kiện nhất định về con người, máy móc và trang thiết bị. Song, tác giả cho rằng, tài liệu khẩu vấn sẽ ngày càng có một vị trí quan trọng nhất định đối với các lưu trữ bởi đây là nguồn bổ sung thông tin cho các nghiên cứu, đặc biệt là sử học. Xu hướng của thế giới cùng với bối cảnh của Việt Nam thì việc thực hiện các dự án tài liệu khẩu vấn trở nên cấp thiết không chỉ đối với các cơ quan lưu trữ mà nó còn có ý nghĩa ở nhiều phương diện của đời sống xã hội như đã nói ở trên. Những vấn đề đặt ra cho chúng ta là cần phải có những thay đổi trong tư duy và quyết liệt hơn trong hành động để các dự án tài liệu khẩu vấn có thể thực hiện được trên thực tế.

Kết quả nghiên cứu của luận án đã giải quyết được một số vấn đề sau đây:

- Thứ nhất: Đã luận giải được “tài liệu khẩu vấn” (Một loại hình tài liệu truyền miệng), đặc điểm và vai trò của nó đối với các lưu trữ. Đây là kết quả quan trọng nhằm làm cơ sở cho việc định hình một loại hình tài liệu cần đưa vào trong các lưu trữ hiện nay.

- Thứ hai, luận án đã hệ thống hóa lý thuyết về phương pháp thực hiện sưu tầm, xử lý, lưu trữ và phát huy giá trị tài liệu khẩu vấn từ nước ngoài. Điều này giúp bổ sung cho lý thuyết về lưu trữ của chúng ta hiện nay.

- Thứ ba, đánh giá được giá trị tài liệu khẩu vấn qua thực tế tiến hành phỏng vấn các nhân chứng là cựu chiến binh trong chiến tranh. Qua thực hiện, tác giả cũng đã có những trải nghiệm về phương pháp, từ đó có cách nhìn toàn diện hơn, các đề xuất sát thực hơn với thực tế.

- Thứ tư, luận án đã đề ra những thách thức cơ bản với lưu trữ học cả về lý luận, thực tiễn và pháp lý. Từ đó đề xuất một số giải pháp chung với các cơ quan quản lý, cơ quan nghiên cứu và đào tạo về lưu trữ cũng như những giải pháp cụ thể khi tiến hành sưu tập các tài liệu khẩu vấn.

Cuối cùng, thay cho lời kết, tôi muốn nhấn mạnh rằng thời gian trôi đi sẽ không bao giờ có thể quay trở lại được. Mong muốn của lưu trữ trong việc phát huy vai trò của mình đối với xã hội thì cũng cần nhanh chóng thể hiện được trách nhiệm trong việc lưu giữ mọi nguồn tài liệu có giá trị trong đó có tài liệu khẩu vấn bởi nếu không làm sớm thì có những thứ mãi mãi chúng ta không thể còn có cơ hội làm được. Luận án mới chỉ dừng lại ở vấn đề gợi mở và định hướng đề xuất là chính, còn nhiều vấn đề về lý luận, pháp lý, nghiệp vụ liên quan tới tài liệu khẩu vấn sẽ còn cần phải có những nghiên cứu sâu hơn. Tôi cũng hi vọng nhận được sự quan tâm và góp ý của những nhà nghiên cứu, các đồng nghiệp để tôi hoàn thành luận án tốt hơn. Một lần nữa tôi cũng xin cảm ơn tất cả các cơ quan, tổ chức và cá nhân đã giúp đỡ để tôi hoàn thành luận án này.